TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2022/HS-PT
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **Ngô Thành T**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Ngô Thành C, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 28/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo nhưng được xem xét: **Lê Hồng H,** sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Duy K, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Trần Thị H và có 01(một) người con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến nay. Bị cáo không mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tạ H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 08 giờ ngày 31/12/2021, Ngô Thành T điện thoại cho Lê Hồng H đặt mua 03 (ba) hộp pháo hoa loại 100 ống, 30 hộp pháo hoa loại 49 ống, 60 hộp pháo hoa loại 36 ống và 24 bịch pháo banh nhằm mục đích vận chuyển về huyện C, tỉnh Bình Phước bán lại kiếm lời, H đồng ý và yêu cầu T chuyển trước số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), số tiền còn lại hết bao nhiêu sẽ thanh toán khi giao nhận pháo. Do không có số tài khoản ngân hàng nên ngay sau khi nói chuyện với T, H điện thoại cho Nguyễn Tạ H hỏi có số tài khoản ngân hàng không, đồng thời kể việc T đặt mua số pháo như trên và rủ H cùng đi mua pháo về giao lại cho T bán kiếm lời chia cho ba người, H đồng ý. Sau đó Hcung cấp số tài khoản 050109657198 mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh huyện B để T gửi tiền cho H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T mượn xe ô tô biển kiểm soát 85A – 037.47 của anh Hoàng Trọng Thành đi từ nhà ở huyện C đến huyện B và thuê nhà nghỉ Thanh Toàn để ngủ qua đêm đợi nhận pháo của H.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 93G1 – 048.77 của em trai là Nguyễn Tạ Hưng đến chở H đi vào ngầm Minh Đen (khu vực vành đai biên giới Việt Nam - Campuchia) thuộc ấp P, xã H, huyện B để mua pháo. Khi đến nơi, H và H thuê 01 người thanh niên tên Chơn (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi bộ vào ngầm Minh Đen mua 03 hộp pháo hoa loại 100 ống, 30 hộp pháo hoa loại 49 ống, 60 hộp pháo hoa loại 36 ống và 24 bịch pháo banh của một người đàn ông người Campuchia tên Đa (Ty) với giá 35.500.000 đồng. Sau khi cho toàn bộ số pháo trên vào trong 06 bao tải màu vàng - đen, H, Hvà Chơn vận chuyển về khu vực dốc lồ ô (cách ngầm Minh Đen khoảng 01km) cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 01/01/2022, H và H điện thoại hẹn gặp T tại khu vực phía trước nhà nghỉ "T" thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện B để nhận pháo. Khi gặp nhau, H kêu T đưa xe ô tô biển kiểm soát 85A – 037.47 cho Hđể chạy đi lên dốc lồ ô chở pháo về, còn H điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93G1 – 048.77 của H chở T chạy theo sau canh đường. Tuy nhiên, khi Hđang điều khiển ô tô chở pháo lưu thông trên đường liên thôn thuộc ấp P, xã H, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo trên.

Tại bản kết luận giám định số 480/C09B ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận tất cả mẫu vật gửi giám định của Công an huyện B theo quyết định trưng cầu giám định số 01 ngày 03/01/2022 đều là pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng giám định là 152,6kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thành T, Lê Hồng H, Nguyễn Tạ H(Tý Hả) phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ngô Thành T 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2022 đến ngày 28/4/2022.

Xử phạt Nguyễn Tạ H (Tý Hả) 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2022.

Xử phạt Lê Hồng H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2022 bị cáo Ngô Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thành T. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B phần hình phạt đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thành T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thành T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Do muốn có tiền tiêu

xài, ngày 31/12/2021 T gọi điện cho H đặt mua 03 (ba) hộp pháo hoa loại 100 ống, 30 hộp pháo hoa loại 49 ống, 60 hộp pháo hoa loại 36 ống và 24 bịch pháo banh nhằm mục đích bán lại kiếm lời, T đã chuyển trước cho H số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán khi giao nhận pháo. Sau khi H, Hđã mua được 03 hộp pháo hoa loại 100 ống, 30 hộp pháo hoa loại 49 ống, 60 hộp pháo hoa loại 36 ống và 24 bịch pháo banh của một người đàn ông người Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) tên Đa (Ty) với giá 35.500.000 đồng tại khu vực Ngầm M thì cho toàn bộ số pháo trên vào trong 06 bao tải màu vàng - đen cất giấu. Khoảng 08 giờ, ngày 01/01/2022, H và Hđiện thoại hẹn gặp T để nhận pháo. Khi các đối tượng đang điều khiển ô tô chở pháo thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết luận giám định xác định tất cả số pháo thu giữ gửi giám định là pháp nổ, tổng khối lượng là 152,6kg.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T, H, H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khung hình phạt từ 08 đến 15 năm tù. Khi phạm tội, T là người khởi sướng, sau đó cùng H và H thực hiện việc mua bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người lao động có học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo T, bị cáo H đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt T 11 năm tù, xử phạt H 10 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Lê Hồng H: mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị. Tuy nhiên, khi xem xét kháng cáo của bị cáo T thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T, H như nhận định tại mục [3] là có phần nghiêm khắc nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Tạ Hải: mặc dù bị cáo tham gia vai trò là người thực hành, cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng H lại là người có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 14/9/2018 bị cáo đã bị TAND huyện B xử

phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 56/2018/HSST nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt H11 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo Lê Hồng H.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Thành T và bị cáo Lê Hồng H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thành T và xem xét về hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thành T, Lê Hồng H.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành T và bị cáo Lê Hồng H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ngô Thành T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2022 đến ngày 28/4/2022.

Xử phạt Lê Hồng H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Thành T, Lê Hồng H không pHchịu

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND, CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- CQĐT CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Tiến Hiệp